

Bản án số: 59/2024/HS-PT

Ngày: 16/01/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tự Học;

Bà Nguyễn Phương Hạnh.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HP, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1312/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Xuân Q1 phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2023/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố HP.

**** Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Xuân Q1, sinh ngày 27/5/1985 tại HP; nơi cư trú: Thôn 1B ML, xã LK, huyện TN, thành phố HP; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn C1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; có vợ là Nguyễn Thị T1 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 479/HS-PT ngày 26/3/2003 của Tòa án nhân dân tối cao xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị giữ từ ngày 14/01/2023; chuyển tạm giam từ ngày 17/01/2023; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Xuân Q1 là nhân viên bảo vệ của khách sạn TT, thuộc Công ty TNHH thương mại TT, địa chỉ: thôn ML, xã LK, huyện TN, thành phố HP do anh Đỗ Tuấn A1, sinh năm 1976, trú tại: số 83D BĐ, phường HL, quận HB, thành phố HP làm quản lý từ năm 2013. Khoảng cuối năm 2013, anh A1 nhờ Q1 quản lý khách sạn thay anh A1; theo đó, Q1 có nhiệm vụ quản lý hoạt động, thu tiền dịch vụ hàng ngày cuối ngày nộp về công ty, hàng tháng tính lương trả cho các nhân viên trong khách sạn. Chiều ngày 24/7/2014, ông Zhang Wu Q2, sinh năm 1970, quốc tịch: Trung Quốc, số hộ chiếu: E01943844 cùng ông Nguyễn Đức D1, sinh năm 1985, trú tại: số 256 LTK, quận HB, thành phố HP (là phiên dịch của ông Q2) đến khách sạn TT để thuê phòng nghỉ. Tại quầy lễ tân, ông Zhang Wu Q2 và ông D1 gặp chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1992, trú tại: xã LK, huyện TN, thành phố HP, là nhân viên lễ tân khách sạn để gửi tiền. Chị H1 gọi Phạm Xuân Q1 đến để hỏi ý kiến thì Q1 đồng ý cho ký gửi. Ông Q2 đưa cho chị H1 kiểm đếm được 150.000.000 đồng rồi đưa cho Phạm Xuân Q1. Q1 viết biên nhận tiền cho ông Q2 vào phong bì thư của khách sạn TT rồi Q1 đưa cho ông Q2. Sau đó, Q1 cất tiền vào két sắt của khách sạn nhưng không báo lại cho anh Đỗ Tuấn A1 về việc có khách ký gửi tiền. Khoảng một tuần sau, do được một người bạn tên Q3 (không rõ lai lịch) rủ góp vốn sang Trung Quốc mua linh kiện điện tử về Việt Nam bán kiếm lời nên Q1 nảy sinh ý định lấy số tiền của ông Q2 để góp vốn với Q3. Ngày 31/7/2014, Phạm Xuân Q1 đã mở két sắt lấy số tiền 150.000.000 đồng của ông Zhang Wu Q2 rồi cùng Q3 sang Trung Quốc mua hàng. Tuy nhiên, do hàng hóa bất hợp pháp nên đã bị lực lượng chức năng Trung Quốc thu giữ. Để trốn tránh nghĩa vụ trả tiền và sợ bị cơ quan chức năng xử lý nên Q1 trốn ở lại Trung Quốc, không về Việt Nam. Đến ngày 13/01/2023, Q1 bị bắt theo lệnh truy nã.

Ngày 06/8/2014, ông Zhang Wu Q2 giao nộp 01 phong bì thư của khách sạn TT, trên phong bì có chữ viết, nội dung: “Tôi Phạm Xuân Q1 giữ cho khách 150 triệu đồng, CMND: 031586053, SĐT: 0902751985”, có ký tên và ghi “Phạm Xuân Q1”.

Tại Kết luận giám định số 120 ngày 18/11/2014 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố HP kết luận: Chữ ký, chữ viết trên phong bì thư ông Q2 giao nộp là của Phạm Xuân Q1.

Vật chứng của vụ án: 01 phong bì thư của khách sạn TT có chữ ký chữ viết của Phạm Xuân Q1 được đóng dấu bút lục đưa vào hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Zhang Wu Q2 yêu cầu bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Đến nay, Phạm Xuân Q1 chưa thực hiện việc bồi thường.

Tại Cáo trạng số 118/CT-VKS ngày 23/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố HP đã truy tố Phạm Xuân Q1 về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2023/HS-ST ngày 29/9/2023, Tòa án nhân dân thành phố HP đã quyết định: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật

hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Xuân Q1 48 (bốn mươi tám) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2023.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2023, bị cáo Phạm Xuân Q1 kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Xuân Q1 vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ (bị cáo thành khẩn khai báo, có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, mẹ bị cáo đã già yếu, bố bị cáo đã chết, vợ bị cáo đã ly hôn, bị cáo một mình nuôi con nhỏ) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN có quan điểm: Căn cứ hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Xuân Q1 đã lợi dụng việc ông Zhang Wu Q2 ký gửi 150 triệu đồng tại khách sạn TT nơi bị cáo làm quản lý, bị cáo tự ý sử dụng số tiền này của ông Q2 vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản rồi trốn ở lại Trung Quốc. Do bị cáo phạm tội trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 48 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là bồi thường khắc phục hậu quả 30 triệu đồng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ, hiện một mình nuôi con nhỏ, mẹ già yếu. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Q1, giảm cho bị cáo từ 3-6 tháng tù.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Xuân Q1 xin Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo sớm được trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Phạm Xuân Q1 đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời của bị hại và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở xác định: Sau khi nhận được số tiền 150.000.000 đồng của ông Zhang Wu Q2 ký gửi, Phạm Xuân Q1 nảy sinh ý định chiếm đoạt để sử dụng cho bản thân. Ngày 31/7/2014, Q1 đã lấy số tiền 150.000.000 đồng sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản rồi bỏ trốn.

Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo Phạm Xuân Q1 về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Xuân Q1: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Q1 không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có người có công với Cách mạng; sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã nộp khắc phục một phần thiệt hại của bị cáo gây ra nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 từ đó đã xử phạt bị cáo 48 tháng tù là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện gia đình bị cáo đã nộp số tiền 30.000.000 đồng khắc phục thiệt hại cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, đã ly hôn vợ, một mình bị cáo nuôi con nhỏ; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Q1.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Phạm Xuân Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Xuân Q1; sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 221/2023/HS-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố HP về hình phạt đối với bị cáo Phạm Xuân Q1.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 140 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Phạm Xuân Q1 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2023.

Xác nhận bị cáo Phạm Xuân Q1 đã nộp số tiền 30.000.000 đồng khắc phục hậu quả theo Biên lai thu tiền số 0000046 ngày 08/01/2024 của Cục thi hành án dân sự thành phố HP.

Về án phí: Bị cáo Phạm Xuân Q1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Tụ Học

Nguyễn Phương Hạnh

Lê Thị Thúy Bình

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND Tp HP;
- VKSND Tp HP;
- Công an Tp HP;
- Cục THADS Tp HP;
- TTG - Công an Tp HP;
- Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thúy Bình